

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày 15 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tân, bà Nguyễn Thị Phẩm và ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXX-ST ngày 22/6/2020, đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Công T** (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1981;

Tại: huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Phú A, xã Phú N, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: VNam; Đoàn thể: Không;

Con ông: Lưu Công H, sinh năm: 1957;

Con bà: Mai Thị C, sinh năm: 1959;

Hiện bố, mẹ ở xã Phú N, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai;

Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1983 (đã ly hôn năm 2018);

Con: Có 02 con. Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009, hiện ở xã Phú N, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 28/HSST ngày 23/9/2016, Tòa án nhân dân thị xã N L, tỉnh Yên Bái áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 xử phạt T 2

năm 6 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và truy thu số tiền 550.000đ sung quỹ Nhà nước. Bị cáo ra trại ngày 15/10/2018 và đã nộp án phí, phần tiền sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Chu Văn Q - Luật sư Công ty luật hợp danh H. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Vương Xuân N** tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1992;

Tại: huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dáy ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: VNam; Đoàn thể: Không;

Con ông: Vương Kim H, sinh năm: 1963;

Con bà: Đoàn Thị H, sinh năm: 1965;

Vợ: Vi Thị D, sinh năm: 1994;

Con: Có 01 con sinh năm 2013;

Hiện bố, mẹ và vợ, con đều ở Thôn N, xã B, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai;

Gia đình có 5 anh chị em, bị can là con thứ tư;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 01/HSST ngày 04/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Mường K, tỉnh Lào Cai áp dụng khoản 1 Điều 123 BLHS 1999 xử phạt N 6 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật, (phần bồi thường đã được giải quyết xong). Bị cáo ra trại ngày 04/8/2016, đã nộp án phí vào ngày 01/4/2016.

Bị cáo không bị bắt giữ, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn N, xã B, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Bùi Thị Thanh N - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T– sinh năm 1968;

Trú tại: Tổ 17, phường Kim T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) *Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:* Hồi 16^h00' ngày 26/9/2019, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã V, huyện H đang làm nhiệm vụ tại khu 6, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, phát hiện ở trạm dừng nghỉ tại km 98 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc khu 6, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, có một nam thanh niên điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 30Y-0676 dừng tại trạm dừng nghỉ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người thanh niên tự khai tên là Lưu Công T – sinh năm: 1981, trú tại: Thôn Phú A, xã Phú N, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai; T tự lấy ở phía sau ghế phụ của xe ô tô 30Y-0676 ra 01 túi ni lon màu đen, bên trong là ni lon màu trắng có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy đá, mục đích mang đi để bán. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu đen, biển kiểm soát 30Y-0676 kèm theo 01 giấy đăng ký xe ô tô 30Y-0676 mang tên Nguyễn Thị M(photo), 01 giấy kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 03 điện thoại di động các loại; 01 ví giả da màu đen; 02 thẻ ATM của Ngân hàng T và Ngân hàng V đều mang tên Lưu Công T và 4.600.000đ.

Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Công T và niêm phong số vật chứng trên gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1185 ngày 30/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định (*thu giữ khi bắt Lưu Công T*) là ma túy, có khối lượng là 212,936 gam, loại **Methamphetamine**.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 cân điện tử màu đen.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Công T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng cuối tháng 8/2019, T lên thành phố L, tỉnh Lào Cai chơi và gặp một phụ nữ tự giới thiệu tên là H quê ở Nghệ An, sau đó T đã mua của H 20.000.000đ được hơn 200 gam ma túy đá đựng trong túi ni lon màu trắng, bên ngoài bọc ni lon màu đen. T mang số ma túy về nhà rồi lấy một ít ra sử dụng, thấy chất lượng không tốt nên T đã giấu ở bụi cỏ ven đường, gần nhà của T tại Thôn Phú A, xã Phú N, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai.

Đến ngày 22/9/2019, V là bạn của T ở Hà Nội (T không biết địa chỉ cụ thể của V) gọi điện thoại hỏi mua ma túy đá, T bảo có hơn 200 gam ma túy đá; V đồng ý mua với số tiền 10.000.000đ và trả thêm 100 viên ma túy tổng hợp với 01 chỉ Ketamine, T đồng ý nhưng chưa hẹn thời gian và địa điểm giao dịch. Ngày 24/9/2019, T đi đám hiếu ở thành phố L, nên lấy số ma túy mua của H rồi giấu vào phía sau ghế phụ của xe ô tô BKS: 30Y-0676. Buổi sáng ngày 26/9/2019, V gọi điện thoại cho T bảo mang số ma túy như đã thỏa thuận từ trước đến km 98 Cao tốc

Nội Bài – Lào Cai để giao dịch mua bán; T đã điều khiển xe ô tô BKS: 30Y-0676 đi đến trạm dừng nghỉ tại km 98 Cao tốc Nội Bài – Lào Cai để đợi V thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Phú Thọ yêu cầu kiểm tra, T đã tự giao nộp số ma túy đá đã giấu trong xe ô tô như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, T khai nhận: Khoảng tháng 4/2019, T đã mua của Tô Thị Thanh H – sinh năm: 1968, HKTT: xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai 20 gam ma túy đá với số tiền 7.000.000đ để sử dụng và đã bán cho Vương Xuân N – sinh năm: 1992, trú tại thôn N, xã B, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ/gói; T còn mua của Vương Xuân N 200 viên hồng phiến với số tiền 7.000.000đ. Cụ thể như sau:

- Khoảng 21^h một ngày trong tháng 5/2019, N gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000đ ma túy đá và hẹn gặp tại đoạn đường gần khu công nghiệp Bắc D, thuộc phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai, T đồng ý. Sau đó T đến chỗ hẹn bán cho N gói ma túy đá với giá 500.000đ, N bảo cho nợ tiền, T đồng ý (đến nay N vẫn chưa trả số tiền này cho T);

- Khoảng 9^h một ngày trong tháng 6/2019, T gọi điện cho N hỏi mua 200 viên hồng phiến, N đồng ý và thỏa thuận bán 200 viên hồng phiến với số tiền 6.500.000đ. T bảo N là T có sẵn ma túy đá, N có mua không? N bảo mang bán cho N 500.000đ ma túy đá và hẹn đến giao dịch tại khu vực cây xăng quân đội thuộc km 18, thị trấn P, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai. Khoảng 15^h cùng ngày, T đến chỗ hẹn mua của N 200 viên hồng phiến với số tiền 6.500.000đ và bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ.

Số hồng phiến mua được của N, T đã sử dụng và bán cho một số người nhưng không nhớ tên, địa chỉ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có cơ sở làm rõ: Lưu Công T đã có hành vi tàng trữ trái phép 212,936 gam Methamphetamine, mục đích để bán; ngoài ra T còn bán cho Vương Xuân N 02 lần = 02 gói Methamphetamine không xác định được khối lượng với giá 500.000đ/gói. T không được hưởng lợi.

Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Vương Xuân N đến để xác minh làm rõ, tại Cơ quan điều tra Vương Xuân N khai nhận: Khoảng thời gian tháng 6/2019, sau khi nhận được điện thoại của T hỏi mua hồng phiến, N đã đi lên thị trấn P, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai mua của một người đàn ông người dân tộc Mông tên là Lý 200 viên hồng phiến với số tiền 6.000.000đ rồi mang về bán cho T 200 viên hồng phiến với số tiền 6.500.000đ. N cũng thừa nhận đã mua của T 02 lần = 02 gói ma túy đá với giá 500.000đ gói để sử dụng và hiện nay N còn nợ T 500.000đ mua ma túy đá, phù hợp với lời khai của T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, 01 bộ sử dụng ma túy và 670.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có cơ sở làm rõ: Vương Xuân N đã có hành vi bán trái phép 200 viên hồng phiến không xác định được khối lượng cho Lưu Công T với số tiền 6.500.000đ. N hưởng lợi 500.000đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Tô Thị Thanh H đến để xác minh làm rõ. Nhưng lời khai của H và khi đối chất với T, H không thừa nhận đã bán trái phép ma túy cho T như T đã khai, khám xét khẩn cấp chỗ ở của H không phát hiện thấy có ma túy; mặt khác khi mua bán ma túy chỉ có H và T, nên chỉ có lời khai của T, ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy chưa đủ cơ sở để làm rõ về hành vi đã bán trái phép chất ma túy cho T của H.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật, tài sản của các bị can. Đã chứng minh làm rõ và xử lý như sau:

1/ Thu giữ của Lưu Công T:

- 03 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng kèm theo 01 sim có số thuê bao 0948991666 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen kèm theo 01 sim có số thuê bao 0382196296; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo 02 sim có số thuê bao 0964003662 và 0963020652 T đều dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy;

- 02 thẻ ATM của Ngân hàng T và Ngân hàng V đều mang tên Lưu Công T. Qua xác minh tại Ngân hàng T và Ngân hàng V, số tiền dư trong 02 thẻ ATM của T chỉ còn đủ để duy trì hoạt động thẻ;

- Số tiền 4.600.000đ là của T lao động mà có;

- 02 cân điện tử màu đen, 01 ví giả da màu đen;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu đen, biển kiểm soát: 30Y-0676, kèm theo 01 giấy đăng ký xe ô tô 30Y-0676 mang tên Nguyễn Thị M (photo), 01 giấy kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm. Qua xác minh, chiếc xe này là của Anh Nguyễn Văn T– sinh năm: 1968, trú tại: Tổ 17, phường Kim T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Anh T cho T mượn xe từ ngày 24/9/2019 để đi lại và không biết việc T dùng xe để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên và giấy tờ xe cho anh T.

2/ Thu giữ của Vương Xuân N:

- Số tiền 670.000đ là của N do lao động mà có;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen kèm theo 01 sim có số thuê bao 0338427865, N dùng để liên lạc cá nhân và mua bán trái phép chất ma túy;

- 01 bộ sử dụng ma túy đá.

Số tiền thu giữ của Lưu Công T và Vương Xuân N đã được Cơ quan điều tra gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Phú Thọ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

b) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT – VKSPT-P1 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các Bị cáo Lưu Công T và Vương Xuân N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Đối với Lưu Công T theo điểm b Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với Vương Xuân N theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với Lưu Công T.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với Vương Xuân N.

Xử phạt: Lưu Công T 20 (Hai mươi năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/9/2019.

Vương Xuân N từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo Lưu Công T và Bị cáo Vương Xuân N.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu đen, biển kiểm soát: 30Y-0676, kèm theo 01 giấy đăng ký xe ô tô 30Y-0676 mang tên Nguyễn Thị M(photo), 01 giấy kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm theo biên bản

Về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 31/10/2019 là hợp pháp.

Trả lại cho Lưu Công T 01 ví giả da màu đen; 02 thẻ ATM của Ngân hàng T và Ngân hàng V đều mang tên Lưu Công T và số tiền 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); trả lại cho Vương Xuân N số tiền 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) để sở hữu. Nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành khoản án phí.

Tịch thu của Lưu Công T 03 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng kèm theo 01 sim có số thuê bao 0948991666 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen kèm theo 01 sim có số thuê bao 0382196296; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo 02 sim có số thuê bao 0964003662 và 0963020652; của Vương Xuân N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen kèm theo 01 sim có số thuê bao 0338427865 để bán sung vào ngân sách nhà nước và truy thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Vương Xuân N để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu của Lưu Công T 02 cân điện tử màu đen và 187, 623 gam methamphetamine còn lại sau khi đã giám định; của Vương Xuân N 01 bộ sử dụng ma túy đá để tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật, loại hình phạt, xử lý vật chứng, án phí kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng và xử lý đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Công T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 1 điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị và không có tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Vương Xuân Nẫm nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù và không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lưu Công T và Vương Xuân Nẫm khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi, N vụ liên quan, Người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến ngày 26/9/2019, Lưu Công T đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với Vương Xuân Nẫm và tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán kiếm lời trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Lào Cai.

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 26/9/2019 tại trạm dừng nghỉ km 98 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc khu 6 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã kiểm tra thu giữ của Lưu Công T 212,936 gam Methamphetamine, T khai mang số ma túy trên để bán cho người có tên là V để kiếm lời, khi chưa kịp bán thì bị bắt giữ cùng vật chứng;

Tại Bản kết luận giám định số 1185 ngày 30/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định (*thu giữ khi bắt Lưu Công T*) là ma túy, có khối lượng là 212,936 gam, loại **Methamphetamine**.

Ngoài hành vi tàng trữ số ma túy trên để bán, T khai khoảng tháng 5/2019 và tháng 6/2019 T còn bán trái phép chất ma túy cho Vương Xuân N02 lần = 02 gói Methamphetamine không xác định được khối lượng với giá 500.000đ/gói . Hai lần bán này T không được hưởng lợi gì và khoảng tháng 6/2019 T mua của Vương Xuân N200 viên hồng phiến không xác định được khối lượng với số tiền 6.500.000đ về để sử dụng và bán cho một số người nhưng không nhớ tên, địa chỉ và số lần bán, số tiền;

Vương Xuân N khai nhận vào khoảng tháng 5/2019 và tháng 6/2019 N đã mua của T 02 lần ma túy đá, mỗi lần trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) về để sử dụng và vào khoảng tháng 6/2019 đã có 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Lưu Công T 200 viên hồng phiến không xác định được khối lượng với số tiền 6.500.000đ. N hưởng lợi 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lưu Công T và Vương Xuân N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Đối với Lưu Công T theo điểm b Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với Vương Xuân N theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)

b) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XL-R11 có khối lượng 100 gam trở lên;

... ”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm hại đến chế độ quản lý của nhà nước về việc cất giữ, quản lý chất ma túy; gây mất trật tự an ninh ở địa phương, nhất là khu vực các tỉnh Phú Thọ và tỉnh Lào Cai. Cũng xuất phát từ tội phạm này nó làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác. Cũng từ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy như hút, trích ma

tuý nó còn gây ra nhiều căn bệnh khác đặc biệt nguy hiểm là căn bệnh HIV, ết, nó làm huỷ diệt sức khoẻ con người và nòi giống. Từ ma tuý đã làm cho bao nhiêu gia đình tan cửa, nát nhà, bố mẹ, vợ chồng, cha con ly tán. Từ ma tuý nó làm cho con người mất đi ý trí, lý trí và nhân cách sống, làm sồi mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh. Điều này các bị cáo T và N nhận biết được. Xong để có tiền mua ma tuý sử dụng các bị cáo T và N đã phạm tội, nếu không phát hiện bắt, xử lý các bị cáo T và N kịp thời thì hậu quả khôn lường hết được.

Đối với bị cáo T trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền sự, nhưng đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất Ma tuý bị Tòa án nhân dân thị xã N L, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Đến ngày 15/10/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội và đã tự thú hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý với Vương Xuân N trước đó mà chưa bị phát hiện. Vì vậy bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội lần này bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích và bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo pH chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo N trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 02 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu bởi vì năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường K, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội bắt giữ người trái pháp luật, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2016, nộp án phí ngày 01/4/2016 và đã được xóa án tích.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lưu Công T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhưng cũng pH chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Vương Xuân N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhưng cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu do vậy lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Vương Xuân N còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý phòng CSĐT tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt hành

chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 04/3/2020 bằng hình thức cảnh cáo xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng qua xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ ngày 24 và ngày 25/02/2020 thì thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên là Hmà T gặp ở thành phố L, tỉnh Lào Cai; người đàn ông tên là Lý ở thị trấn P, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai là những người đã bán trái phép chất ma túy cho T và N, do T và N không biết tên thật và địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên là Võ Hà Nội là người đã gọi điện để mua 200 gam Methamphetamine của T, nhưng T không biết địa chỉ cụ thể của V, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với Tô Thị Thanh H, theo T khai là người đã bán trái phép ma túy cho T nhưng H không thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho T và cũng không có căn cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý H về hành vi bán trái phép chất ma túy xét thấy là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ của Lưu Công T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 212,936 gam, loại methamphetamine. Sau khi giám định còn lại 187, 623 gam methamphetamine; 03 điện thoại di động; 02 thẻ ATM của Ngân hàng T và Ngân hàng V; 4.600.000đ; 02 cân điện tử màu đen, 01 ví giả da màu đen; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu đen, biển kiểm soát: 30Y-0676, kèm theo 01 giấy đăng ký xe ô tô 30Y-0676 mang tên Nguyễn Thị M(photo), 01 giấy kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm và Thu giữ của Vương Xuân N 670.000đ; 01 điện thoại di động ;01 bộ sử dụng ma túy đá.

Xét thấy 187, 623 gam methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, 02 cân điện tử màu đen thu giữ của Lưu Công T và 01 bộ sử dụng ma túy đá thu giữ của Vương Xuân N cần tịch thu để tiêu hủy. Vì đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị.

Xét thấy 03 điện thoại di động thu giữ của T và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của N cần tịch thu để sung quỹ nhà nước. Vì đây là pH tiện dùng vào việc phạm tội.

Xét thấy 01 ví giả da màu đen, 4.600.000đ, 02 thẻ ATM của Ngân hàng T và Ngân hàng V thu giữ của T và 670.000đ Thu giữ của N không có liên quan gì đến việc phạm tội của hai bị cáo. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp nên cần

trả lại cho hai bị cáo để sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Nhưng cần tạm giữ số tiền của hai bị cáo để đảm bảo thi hành án khoản án phí.

Xét thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu đen, biển kiểm soát: 30Y-0676, kèm theo 01 giấy đăng ký xe ô tô 30Y-0676 mang tên Nguyễn Thị M(photo), 01 giấy kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm thu giữ của T không có liên quan gì đến việc phạm tội của T và chiếc xe này là của Anh Nguyễn Văn T bị cáo mượn làm pH tiện đi lại việc bị cáo dùng làm pH tiện mua bán trái phép Ma túy Anh T không biết nên ngày 31/10/2019 CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã trả chiếc xe ô tô nêu trên cùng các giấy tờ của xe cho Anh T là phù hợp pháp luật nên cần được xác nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[9] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lưu Công T là không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng cũng pH chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không thể áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vương Xuân N là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ mặc dù N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự và không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng N có nhân thân xấu, nên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 30 đến 36 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với Lưu Công T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với Vương Xuân N.

Căn cứ điểm a, c khoản 1; khoản 2 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] *Tuyên bố các bị cáo:* Lưu Công T và Vương Xuân N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] *Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

Xử phạt:

Bị cáo Lưu Công T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 26/9/2019.

Bị cáo Vương Xuân N30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo Lưu Công T và bị cáo Vương Xuân N.

[3] Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Anh Nguyễn Văn T01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-COROLLA màu đen, biển kiểm soát: 30Y-0676, kèm theo 01 giấy đăng ký xe ô tô 30Y-0676 mang tên Nguyễn Thị M(photo), 01 giấy kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm theo biên bản

Về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 31/10/2019 là hợp pháp.

Trả lại cho Lưu Công T 01 ví giả da màu đen, 02 thẻ ATM của Ngân hàng T và Ngân hàng V đều mang tên Lưu Công T và số tiền 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); trả lại cho Vương Xuân N số tiền 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) để sở hữu. Nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành khoản án phí.

Tịch thu của Lưu Công T 03 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ số IMEI: 358609073344927 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0948991666 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, đã cũ (mặt sau bị nứt) số IMEI: 355237083639525 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0382196296; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ số IMEI: 352882105809565 kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao 0964003662 và 0963020652; của Vương Xuân N01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, đã cũ (mặt trước bị vỡ) số IMEI: 354014/08/236953/2 kèm theo 01 sim có số thuê bao 0338427865 để bán sung vào ngân sách nhà nước; truy thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Vương Xuân N để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu của Lưu Công T 02 cân điện tử màu đen, 187, 623 gam methamphetamine còn lại sau khi đã giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy số 1185/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán; của Vương Xuân N01 bộ sử dụng ma túy đá; 03 bì giấy niêm phong trong có que thử ma túy; 01 túi nilon màu đen để tiêu hủy.

Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ lập ngày 27/4/2020.

[4] *Về án phí*: Buộc bị cáo Lưu Công T và Vương Xuân Nỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang